

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Tiêu chí lựa chọn các chương trình đào tạo, cơ sở đào tạo
tham gia chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng
thuộc các lĩnh vực STEM**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung
một số điều tại Luật số 34/2018/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát
triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí và quy trình lựa chọn các chương trình đào tạo, cơ sở đào tạo tham gia chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng thuộc các lĩnh vực STEM.

Điều 2. Quyết định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học tham gia thực hiện Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045” theo Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình đào tạo tài năng thuộc các lĩnh vực STEM khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng, Giám đốc cơ sở giáo dục đại học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT.
- Lưu: VT, GDDH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIÊU CHÍ VÀ QUY TRÌNH LỰA CHỌN CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ, THẠC SĨ TÀI NĂNG THUỘC CÁC LĨNH VỰC STEM

*(Kèm theo Quyết định số ~~36~~²⁸ BGDDT-GDDH ngày ~~17~~¹⁷ tháng ~~9~~⁹ năm 2025 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Nguyên tắc lựa chọn

Đảm bảo tính cạnh tranh, khả thi: nhiều cơ sở đào tạo (CSĐT) lập đề án đăng ký tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng của cùng một chương trình đào tạo (CTĐT), từ đó lựa chọn những đề án có tính khả thi nhất.

Đảm bảo tính phát triển: khả năng phát triển bền vững sau khi không còn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, khả năng nhân rộng mô hình đào tạo sang các ngành khác trong cơ sở đào tạo; tạo tiền đề cho việc chương trình được xếp hạng quốc tế trong các lĩnh vực tương ứng.

Đảm bảo tác động lan tỏa đến toàn hệ thống giáo dục đại học: phù hợp với đề án phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0 và tạo thành các nhóm trường trong cùng ngành/nhóm ngành đào tạo để có thể hợp tác, hỗ trợ trong đào tạo và nghiên cứu.

2. Tiêu chí lựa chọn các cơ sở đào tạo tham gia

Các CSĐT có đào tạo tiến sĩ được lựa chọn để chủ trì triển khai đào tạo các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng của các khối ngành STEM trọng điểm phục vụ các lĩnh vực công nghệ chiến lược dựa trên các tiêu chí chủ yếu như sau:

- Trong 3 năm tuyển sinh gần nhất, mỗi năm CTĐT đã tuyển được ít nhất 10% tổng chỉ tiêu của CTĐT đăng ký đáp ứng Chuẩn đầu vào của Chuẩn CTĐT tài năng do Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) ban hành.

- Cơ sở đào tạo phải xây dựng và triển khai quy trình bảo đảm chất lượng bên trong, gắn kết chặt chẽ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra học phần; đồng thời có kế hoạch kiểm định chất lượng bởi các tổ chức kiểm định uy tín trong nước hoặc quốc tế, nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo một cách liên tục và bền vững sau khi có khóa sinh viên đầu tiên tốt nghiệp.

- Có hệ thống phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu cho các ngành công nghệ cao đáp ứng ít nhất 60% nhu cầu của nhà trường.

- Có kinh nghiệm và uy tín đào tạo, thể hiện qua các thông số sau:
 - + Có ít nhất 05 nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ hoặc đang theo học các chương trình đào tạo thuộc ngành/nhóm ngành của chương trình đào tạo tài năng đăng ký trong 03 năm gần nhất.
 - + Ưu tiên CSĐT đã có kinh nghiệm triển khai các CTĐT tài năng, chất lượng cao, chương trình tiên tiến các ngành đăng ký.
 - Có số lượng công bố khoa học (đối với bài báo chỉ tính các bài báo công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín trên thế giới trong danh mục tạp chí khoa học theo Quyết định của Hội đồng giáo sư Nhà nước), sở hữu trí tuệ và công trình ứng dụng khoa học công nghệ tính bình quân trên 01 giảng viên toàn thời gian đạt ít nhất 0,6 công trình/GV trong 03 năm gần nhất. Có ít nhất 01 nhóm nghiên cứu trong nhóm ngành đăng ký.
 - Có hợp tác với ít nhất 02 trường đại học uy tín của nước ngoài (theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín QS/THE/...) trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện CTĐT thuộc ngành/nhóm ngành của CTĐT tài năng đăng ký; hợp tác với ít nhất 02 doanh nghiệp trong việc xây dựng, cập nhật và triển khai đào tạo, thực tập và hỗ trợ việc làm cho sinh viên.
 - Ngoài các hỗ trợ theo Đề án, CSĐT có cam kết đóng góp hoặc hỗ trợ thêm về tài chính cho người học, đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất để đáp ứng tốt các CTĐT tài năng.
 - Mức độ đáp ứng của Đề án theo Mẫu đề cương đề án đăng ký đào tạo chương trình đào tạo tài năng về: tính đầy đủ, thuyết minh rõ ràng, tường minh.
- Bảng tiêu chí đánh giá Đề án của các CSĐT đăng ký tham gia CTĐT tài năng mô tả tại Phụ lục.

3. Đề án đăng ký nhận nhiệm vụ thực hiện chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tài năng các ngành khối STEM

Căn cứ Công văn triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 của Bộ GDĐT; Mẫu đề cương đề án đăng ký chương trình đào tạo tài năng tại Phụ lục của Công văn, các CSĐT gửi đề xuất ngành/chương trình đào tạo và xây dựng đề án đăng ký nhận nhiệm vụ thực hiện chương trình đào tạo tài năng. Đề án là căn cứ để giao nhiệm vụ, triển khai thực hiện và xem xét đánh giá hiệu quả qua từng giai đoạn. Đề án đăng ký chương trình đào tạo tài năng bao gồm các nội dung chính sau:

(1) Giới thiệu tổng quan về cơ sở đào tạo: tóm tắt lịch sử phát triển của trường; giới thiệu về khoa và ngành đăng ký chương trình đào tạo tài năng; nêu thế mạnh của ngành dự kiến đăng ký chương trình đào tạo tài năng trong chiến lược phát triển của trường, khả năng đóng góp cho sự phát triển giáo dục - đào tạo và sự phát triển của kinh tế - xã hội Việt Nam.

(2) Nhu cầu và thực trạng đào tạo tài năng đối với ngành/chương trình đào tạo đăng ký chương trình đào tạo tài năng: đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ chiến lược; đánh giá thực trạng đào tạo hiện nay đối với ngành/chương trình đào tạo đăng ký (trong nước, quốc tế); thuyết minh mục tiêu phát triển của ngành/chương trình đào tạo đăng ký phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ chiến lược; sự cần thiết, phù hợp của ngành/chương trình đào tạo đăng ký với các mục tiêu, giải pháp của Đề án.

(3) Thuyết minh năng lực đào tạo, nghiên cứu, việc đáp ứng các tiêu chí lựa chọn chương trình theo mục III tại Phụ lục của Công văn; cung cấp thông tin, thuyết minh chi tiết về việc đáp ứng từng tiêu chí lựa chọn cơ sở đào tạo tham gia chương trình đào tạo tài năng đăng ký.

(4) Mô tả phạm vi, mục tiêu của đề án: ngành/chương trình đào tạo đăng ký tham gia; mô tả các mục tiêu của đề án

(5) Mô tả, thuyết minh chi tiết về từng ngành/chương trình đào tạo đăng ký theo mục V, tại Phụ lục của Công văn: nêu bật được mức độ đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo tài năng với cấu trúc, định dạng CTĐT như quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT, có mô tả chi tiết kèm theo, thực trạng các điều kiện thực hiện CTĐT; minh chứng Danh sách trích ngang về đội ngũ giảng viên; các kết quả đào tạo và nghiên cứu, các liên kết đào tạo và nghiên cứu với nước ngoài đối với ngành đăng ký.

(6) Thuyết minh giải pháp thực hiện chương trình đào tạo tài năng.

(7) Kế hoạch triển khai chi tiết theo lộ trình: kế hoạch tuyển sinh, phát triển đội ngũ giảng viên, triển khai CTĐT tài năng trong 5 năm đầu tiên và định hướng 10 năm tiếp theo, dự toán kinh phí, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của CTĐT tài năng; dự kiến huy động các nguồn lực khác để triển khai CTĐT tài năng.

- Cam kết cụ thể cùng các giải pháp dài hạn của nhà trường nhằm đảm bảo các điều kiện về tài chính, giảng viên, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất...phục vụ CTĐT tài năng; kế hoạch, lộ trình chi tiết để thực hiện CTĐT tài năng.

- Kế hoạch liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong thực hiện CTĐT tài năng và dự kiến đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp CTĐT tài năng.

(8) Các đề xuất và kiến nghị (nếu có)

4. Tổ chức chấm điểm và lựa chọn

Bước 1: Các cơ sở đào tạo gửi Đề án;

Bước 2: Kiểm tra điều kiện xét duyệt ban đầu;

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định;

Bước 4: Hội đồng thẩm định họp và chấm điểm;

Bước 5: Trình lãnh đạo Bộ GDĐT phê duyệt và giao nhiệm vụ.

Trên cơ sở đánh giá Đề án đăng ký triển khai CTĐT tài năng do các cơ sở đào tạo đăng ký, Bộ GDĐT tổ chức tuyển chọn các cơ sở đào tạo theo các tiêu chí và nguyên tắc được nêu ở mục 1 và 2 của Phụ lục này để lựa chọn được những đề án có tính khả thi và hiệu quả cao. Việc đánh giá được tiến hành theo hướng lượng hóa rõ các điều kiện đảm bảo thực hiện CTĐT tài năng: tính phù hợp của CTĐT tài năng với nhu cầu phát triển các lĩnh vực công nghệ cao then chốt; đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất hiện có, thành tích trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của trường đăng ký triển khai CTĐT tài năng; khả năng có thể phát triển bền vững, nhân rộng trong cơ sở đào tạo và ra toàn hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

5. Quyết định giao nhiệm vụ triển khai thực hiện CTĐT tài năng

Trên cơ sở kết quả lựa chọn, Bộ GDĐT chọn số lượng đề án đã xác định trong các giai đoạn theo thứ tự kết quả khả thi từ cao xuống thấp để ra quyết định giao nhiệm vụ triển khai thực hiện CTĐT tài năng. 

PHỤ LỤC: Bảng tiêu chí đánh giá Đề án của các CSĐT đăng ký tham gia CTĐT kỹ sư, thạc sĩ tài năng

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Mức đánh giá				Điểm
			Xuất sắc	Tốt	Đạt	Chưa đạt	
1	Tỷ lệ tuyển sinh trong 3 năm gần nhất đáp ứng Chuẩn đầu vào (CDV) của CTĐT tài năng	20	20 --> 17	17 --> 14	14 --> 10	10 --> 0	
			Trong 3 năm tuyển sinh gần nhất, mỗi năm có ít nhất 15% thí sinh trúng tuyển đáp ứng CDV theo quy định của Bộ GDĐT, so với tổng chỉ tiêu CTĐT tài năng đăng ký.	Trong 3 năm tuyển sinh gần nhất, mỗi năm có ít nhất 10% thí sinh trúng tuyển đáp ứng CDV theo quy định của Bộ GDĐT.	Trong 3 năm tuyển sinh gần nhất, mỗi năm có 10% thí sinh trúng tuyển đáp ứng CDV đạt dưới 10% so với chỉ tiêu CTĐT tài năng đăng ký		
2	Kiểm định chất lượng ngành/nhóm ngành đăng ký (không áp dụng với các ngành mới chưa có khóa tốt nghiệp)	10	10 --> 8,5	8,5 --> 7,0	7,0 --> 5,0	5,0 --> 0	
			Đã được kiểm định bởi tổ chức quốc tế uy tín (ABET, AUN,...), còn thời hạn	Đã được kiểm định bởi tổ chức kiểm định trong nước được Bộ GDĐT công nhận, còn thời hạn	Đang trong quá trình kiểm định với minh chứng cụ thể hoặc đã kiểm định nhưng quá thời hạn	Chưa được kiểm định hoặc chưa có minh chứng rõ ràng	

3	Hệ thống phòng thí nghiệm (PTN)	10	10 --> 8,5 PTN hiện đại, đồng bộ, đáp ứng > 80% nhu cầu giảng dạy, thực hành, nghiên cứu; có minh chứng về thiết bị, hoạt động	8,5 --> 7,0 Đáp ứng từ 60 - 80% nhu cầu, có kế hoạch đầu tư bổ sung	7,0 --> 5,0 Đáp ứng < 60% nhưng có định hướng rõ ràng về nâng cấp	5,0 --> 0 Không đáp ứng hoặc thiếu nghiêm trọng về hạ tầng
4	Kinh nghiệm và uy tín đào tạo	20	20 --> 17 Đáp ứng cả 3 tiêu chí: (i) ≥ 5 NCS đã được cấp bằng tiến sĩ hoặc đang theo học đúng ngành đăng ký trong 03 năm gần nhất, (ii) Điểm chuẩn năm gần nhất đáp ứng CDV của CTĐT tài năng theo quy định của Chuẩn này, (iii) Đã triển khai CT tiên tiến/chất lượng cao	17 --> 14 Đáp ứng 2/3 tiêu chí	14 --> 10 Đáp ứng 1/3 tiêu chí	10 --> 0 Không đáp ứng tiêu chí nào

5	Công bố khoa học và nhóm nghiên cứu mạnh	15	15 --> 12,75 Trung bình ≥ 0.8 công bố/năm/giang viên toàn thời gian; Có ≥ 1 nhóm nghiên cứu mạnh được công nhận, có sản phẩm KHCN nổi bật	12,75 --> 10,5 Trung bình 0.6 – 0.79 công bố/năm/giang viên toàn thời gian; Có nhóm nghiên cứu mạnh hoạt động thường xuyên	10,5 --> 7,5 Trung bình ≥ 0.6 công bố/năm/giang viên toàn thời gian; Có kế hoạch thành lập nhóm nghiên cứu mạnh bảo đảm điều kiện và tiêu chí thành lập theo quy định của Bộ GDĐT	7,5 --> 0 Trung bình dưới 0.6 công bố/năm/giang viên toàn thời gian hoặc chưa có minh chứng thành lập nhóm nghiên cứu mạnh	
			10 --> 8,5 Có hợp tác chính thức (MOU/MOA) với ≥ 02 ĐH quốc tế hàng đầu (Top 100 theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín) và ≥ 2 DN trong phát triển CTĐT, tuyển dụng SV	8,5 --> 7,0 Có hợp tác chính thức (MOU/MOA) với ≥ 01 ĐH quốc tế hàng đầu (Top 100 theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín) và ≥ 2 DN trong phát triển CTĐT, tuyển dụng SV	7,0 --> 5,0 Có hợp tác quốc tế với ĐH có uy tín hoặc ≥ 2 DN tích cực	5,0 --> 0 Có hợp tác bước đầu (thư ngỏ, liên hệ ban đầu) với ĐH và DN hoặc không có minh chứng hợp tác cụ thể	
6	Hợp tác quốc tế và doanh nghiệp (DN)	10					

7	Cam kết hỗ trợ thêm về tài chính cho CTĐT tài năng	10	10 --> 8,5	8,5 --> 7,0	7,0 --> 5,0	5,0 --> 0
			Có văn bản cam kết rõ ràng về học bổng, hỗ trợ GV, đầu tư CSVC	Có ý định hỗ trợ, chưa có văn bản cụ thể	Nêu định hướng chung, chưa cụ thể về nguồn lực	Không cam kết, không đề cập đến hỗ trợ
8	Hồ sơ đề cương theo mẫu quy định của Đề án	5	5,0 --> 4,25	4,25 --> 3,5	3,5 --> 2,5	2,5 --> 0
			Đầy đủ nội dung, thuyết minh rõ ràng, logic, trình bày đúng mẫu	Về cơ bản đầy đủ, thiếu một số chi tiết nhỏ	Còn thiếu nội dung chính hoặc diễn đạt chưa rõ	Thiếu nghiêm trọng, không tuân thủ mẫu
Tổng		100	100 --> 85	85 --> 70	70 --> 50	50 --> 0

